

Số: 213/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 334/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị K, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Số nhà D, khóm T1, phường T2, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn H, sinh năm 1992

Nơi cư trú: ấp P, xã T, tỉnh An Giang

Địa chỉ liên hệ: Khóm T1, phường T2, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị K và ông Lê Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: Ông Lê Văn H buộc phải giao bà Lê Thị K nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Thị Hồng H1, sinh ngày 05/8/2012 và Lê Thị Hồng T, sinh ngày 08/8/2017. Ông Lê Văn H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Án phí: Bà Lê Thị K tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008279 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên bà Lê Thị K được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 1;
 - Viện kiểm sát: 1;
 - Thi hành án: 1;
 - UBND phường T, tỉnh Vĩnh Long: 1;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số xx
ngày 16/7/2013);
- Đương sự: 2;
 - Lưu: 5.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân